TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2020/HS-ST
Ngày: 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Quỳnh – Bi Thư Đoàn Thanh niên xã Cẩm Quý; Bà Phạm Thị Hòa – Phó Phòng giáo dục Huyện C

- Thư ký phiên tòa: Ông Trinh Minh Chữ – Thư ký TAND Huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa: Ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/6/1984, tại: xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Triệu Xá 1, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Văn Phú - Sinh năm: 1957; Họ tên mẹ: Phạm Thị L – Sinh năm: 1959 - Hiện nay đều cư trú tại: Thôn Triệu Xá 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ: Nguyễn Thị Vân L - Sinh năm: 1988, hiện đang cư trú tại: Cam Ranh, Khánh Hòa.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 09/2019/HSST-QĐTG, ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân Huyện D, Thanh Hóa – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị: Hà Thị T - Thôn L, xã C, Huyện C – vắng mặt

2. Chị: Trịnh Thị H - Thôn Ch , xã Cẩm Th, Huyện C – vắng mặt

3. Chị: Trần Thị Kim D - SN 130 Lê Trọng T, phường Kh, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội - vắng mặt

4. Chị: Phạm Thị Thu H - Tổ dân phố T, thị trấn Cẩm Thủy, Huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt

5. Chị: Nguyễn Thị Thu H - Tổ dân phố T, thị trấn Cẩm Thủy, Huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt

Người làm chứng :

1. Anh: Lê Bá L - Thôn Tr, xã Đ, Huyện D, Thanh Hóa – vắng mặt

2. Anh: Trương Văn T - Thôn Gi , xã Cẩm S, Huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt

3. Anh: Trương Văn Ph - Thôn G , xã Cẩm S, Huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2000, Trương Văn T rủ Lê Bá L ở xã Đông Tiến, Huyện D đi lên Huyện C chơi (quê của T). Sáng ngày 24/10/2000 T ra đường QL 45 để đón xe về Cẩm Thủy thì gặp L đi cùng Phạm Văn H cùng thôn với L. Trong lúc chờ xe H hỏi T: *"Trên Cẩm Th có gì trộm không?",* T trả lời: *"Có mọi thứ trộm",* H nói tiếp: *"Nếu có xe đạp thì lấy, không có thì lấy cái khác"*, H, L, T đều đồng ý và đi nhờ một chiếc xe Bưu Điện từ xã Đ, Huyện D, tỉnh Thanh Hóa đến xã Cẩm T, Huyện C, Thanh Hóa thì xe ô tô bị hư hỏng thì H, T và L đi bộ về xã Cẩm S Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến trường Trung học cơ sở xã Cẩm S, H nói với T và L: *"Vào trường lấy trộm một chiếc xe đạp bán đi lấy tiền ăn uống",* T và L đồng ý. Sau đó H vào Trường Trung học cơ sở Cẩm S đi đến khu vực để xe của học sinh, H quan sát không có người trông coi nên đã vào trộm cắp được 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu sơn xanh của chị Hà Thị Tt - Sinh năm: 1987, trú tại thôn L, Cẩm S, Cẩm Thủy, Thanh Hóa. T và L chờ ở ngoài, Trộm xe đạp xong, cả ba mang chiếc xe đạp mới trộm cắp được về nhà T ở Thôn G, xã Cẩm S, Huyện C ăn cơm rồi ngủ tại nhà T.

Khoảng 6 giờ, ngày 25/10/2000 sau khi ngủ dậy H bảo T dẫn đến các trường học để trộm cắp tài sản, T đồng ý và lấy chiếc xe đạp của gia đình chở H và L đi. Khi đi đến khu vực ngã tư Thị trấn C thì H hỏi T*: "Ở đây có trường nào không?"*, T trả lời: *"Có trường nội trú"*, rồi H chỉ cho L điều khiển xe đi đến trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú Huyện C ở Tổ 1 (nay là Tổ dân phố T), Thị trấn C, huyện C, Thanh Hóa. Khi cả ba đi đến cách cổng trường khoảng 20 mét thì H bảo L dừng xe ở ngoài canh chừng, còn H và T đi bộ vào bên trong trường. Cả hai đi đến khu vực để xe đạp của học sinh, quan sát không có người trông coi H và T trộm cắp được 02 (hai) chiếc xe đạp mini, trong đó một chiếc của chị Trịnh Thị H - Sinh năm: 1987, hiện trú tại thôn Ch, Cẩm Th, Cẩm Thủy, Thanh Hóa, chiếc xe còn lại của chị Trần Thị Kim D – Sinh năm: 1986, HKTT: Tổ 2 Thị trấn C, Thanh Hóa. Hiện nay đang trú tại: 130 Lê Trọng T. Khương Mai, Q. Thanh X, TP. Hà Nội.

Sau đó H , T và L lên xe đạp đi về nhà T . Trên đường đi T nói đem xe về nhà sợ bị lộ nên dẫn H và L đạp xe đến nhà anh Trương Văn Ph - Sinh năm: 1971 ở cùng thôn G, Cẩm Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa để gửi 02 (hai) chiếc xe đạp mới trộm cắp được. Khi đến nơi gặp anh Ph thì T nói: *"Cho gửi hai cái xe đạp ở đây tí quay lại lấy",* H nói thêm: *"Do đường khó đi nên phải đi bộ để thăm bạn bè",* anh Phương đồng ý cho gửi xe và nói: *"Đem vào sân mà để:".* Sau khi gửi 02 chiếc xe đạp thì H nói với T và L là đi lấy chuyến nữa, cả hai đồng ý, tiếp đó T chỉ đường cho L điều khiển xe đạp chở H và T đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở Thị trấn C. Tại đây H bảo L ở ngoài trông xe và canh chừng**,** còn H và T đi bộ vào bên trong khuôn viên nhà trường trộm cắp được 02 (hai) chiếc xe đạp của chị Phạm Thị Thu H – sinh năm: 1988 và Nguyễn Thị Thu H – sinh năm: 1989 cùng trú tại Tổ dân phố T, Thị trấn C, Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Khi H và T đạp xe ra cổng trường thì bị anh Lê Minh H – Sinh năm: 1974 là bảo vệ nhà trường phát hiện lấy xe máy đuổi theo và bắt quả tang đối với Trương Văn T, còn Phạm Văn H bỏ xe đạp lại chạy bộ về nhà anh Trương Văn Ph ở thôn G, Cẩm Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa lấy 01 (một) chiếc xe đạp trộm cắp trước đó tại trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú của chị Trần Thị Kim D bỏ trốn. Đối với Lê Bá L khi chở T và H đến trường Trung học cơ sở thị trấn C đã đi xe đạp một mình về thôn G, Cẩm Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa chơi và bị bắt ngày 25/10/2000.

Theo báo cáo của các bị hại: Chị Hà Thị T ngày 24/10/2000 bị mất 01 chiếc xe nhãn hiệu Thống Nhất, màu sơn xanh trị giá 520.000đ tại trường Trung học cơ sở Cẩm S; chị Trịnh Thị H ngày 25/10/2000 bị mất 01 chiếc xe đạp mi ni trị giá 1.100.000đ tại trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú Huyện C; chị Trần Thị Kim D ngày 25/10/2000 bị mất 01 chiếc xe đạp mi ni trị giá 1.100.000đ, tại trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú Huyện C; chị Phạm Thị Thu H ngày 25/10/2000 bị mất 01 chiếc xe đạp mi ni có trị giá 1.100.000đ tại trường Trung học cơ sở thị trấn Cẩm Thủy; chị Nguyễn Thị Thu H ngày 25/10/2000 bị mất 01 chiếc xe đạp mi ni trị giá 1.300.000đ tại trường Trung học cơ sở thị trấn C.

Ngày 27/10/2000, Công an Huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25 đối với vụ Trộm cắp tài sản. Xảy ra ngày 25/10/2000 tại Thị trấn Cẩm Thủy, Cẩm Thủy, Thanh Hóa được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 27/10/2000 Công an Huyện C ra Quyết định khởi tố bị can số 34 đối với Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 13/11/2000 Công an Huyện C ra Quyết định truy nã số 04 đối với Phạm Văn H.

Ngày 10/12/2000 Công an Huyện C ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 01 đối với Phạm Văn H.

Tháng 4/2019 Phạm Văn H có hành vi hủy hoại tài sản tại Huyện D, tỉnh Thanh Hóa, bị khởi tố bắt giam, Công an Huyện D phát hiện H đang bị truy nã nên đã thông báo cho công an Huyện C.

Ngày 19/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an Huyện C ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số: 02/CSĐT; Quyết định phục hồi điều tra bị can số: 02/CSĐT; Quyết định đình nã số 04 đối với Phạm Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSCT, ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 2 Điều 138 – BLHS năm 1999. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đã rút xuống truy tố bị bị cáo H ở khoản 1 Điều 138 – BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa ngày 29/08/2019, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung truy tố của bản Cáo trạng. Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo 20 tháng tù, ngày 13/09/2019 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 14/11/2019 Hội đồng xét xử Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét thấy trong quá trình tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không tiến hành Định giá tài sản và Hành vi trộm cắp 05 chiếc xe đạp năm 2000, bị cáo cho rằng đã bị xử lý đưa vào trường giáo dưỡng năm 2001 H chưa có tài liệu chứng minh làm rõ. Do vậy đã hủy bản án sơ Thẩm để điều tra lại.

Sau khi điều tra lại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/2019, ngày 10/12/2019 Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự Huyện C đã kết luận Tổng trị giá 05 chiếc xe đạp Mi ni Nhật trị giá 5.120.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và đã thu thập tài liệu làm rỏ bị cáo H bị Chủ tích UBND tỉnh ra quyết định Áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng đối với bị cáo H ngày 28/08/2000 về hành vi Trộm cắp tài sản trước đó, ngày 25/10/2000 H và đồng bọn mới Phạm tội Trộm cắp tài sản ở Huyện C. Ngày 19/01/2001 H chấp hành quyết định đi tập trung Giáo dưỡng tại Trung tâm Giáo dưỡng số 02 tỉnh Ninh Bình, đến ngày 19/12/2002 chấp hành xong.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSCT, ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 1 Điều 138 – BLHS năm 1999.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 01/11/2000, Công an Huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04, quyết định trao trả lại cho chủ sở hữu 04 (bốn) chiếc xe đạp do Phạm Văn H, Trương Văn T và Lê Bá L trộm cắp tại địa bàn Huyện C trong ngày 24 và 25 tháng 10 năm 2000.

Đối với chiếc xe đạp của chị Trần Thị Kim D chưa thu hồi được do Phạm Văn H sử dụng làm phương tiện để bỏ trốn, gia đình Trương Văn T và Lê Bá L đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình chị Trần Thị D số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là chị Hà Thị T; chị Phạm Thị Thu H; chị Nguyễn Thị Thu H; Chị Trịnh Thị H; Chị Trần Thị Kim D đã thỏa

thuận bồi thường xong và nhận lại được lại tài sản, nay không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và nội dung lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/08/2019. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá và các tài liệu thu thập bổ sung về lý do bị cáo bị tập trung đi giáo dưỡng. Bị cáo thừa nhận bị cáo là người khởi xướng, lên đến Cẩm Thủy bị cáo cùng với T và L có thực hiện hành vi trộm cắp 5 cái xe đạp tại các trường học, cụ thể trường nào và đặc điểm từng chiếc xe trộm cắp như thế nào bị cáo không nhớ rõ, vì sự việc đã lâu quá rồi. Trong khi bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp tại trường học, thì bị phát hiện, sợ quá nên bị cáo đã bỏ chạy về nhà T lấy một chiếc xe đạp mini trộm cắp trước đó để trốn, trên đường đi bị cáo đã bán chiếc xe đó được 100.000đ để lấy tiền đi xe khách.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; phù hợp với tang vật, các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C bổ sung nội dung Cáo trạng về phần thu thập tài liệu chứng cứ năm 2000 bị cáo có Quyết định đi tập trung tại Trung tâm Giáo dưỡng Ninh Bình và giữ nguyên Quyết định truy tố. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo và bì cáo T, L chỉ là đồng phạm giản đơn, không có T tổ chức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 4; Điều 51; Điều 68; Điều 69; Điều 74 – BLHS năm 1999; khoản 1, Điều 23, Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 20 – 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung với bản án Của Tòa án Huyện D để buộc bị cáo phải thi hành.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu, đề nghị gì nữa, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra sau khi bị hủy án Điều tra lại, đã thực hiện đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện C. Vì sự việc đã lâu, bị cáo không nhớ cụ thể địa điểm trộm cắp tài sản. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng với T và L là 5 chiếc xe đạp tại các trường học trên địa bàn Huyện C vào ngày 24

và 25 tháng 10 năm 2000. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24 và 25/10/2000 tại các địa điểm trường Trung học cơ sở xã Cẩm S; Trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú; Trường Trung học cơ sở thị trấn C. Phạm Văn H cùng Trương Văn T và Lê Bá L có hành vi lén lút trộm cắp 5 chiếc xe đạp. Tổng giá trị là 5.120.000đ *(Hành vi của T và L đã bị xét xử năm 2000)*. Hành vi của Phạm Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 – BLHS năm 1999. Như Viện kiểm sát nhân dân Huyện C truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét T chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo sinh ngày 24/6/1984, đến thời điểm phạm tội (ngày 24,25/10/2000), bị cáo đủ 16 tuổi 4 tháng, bị cáo có đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 – BLHS năm 1999 và Điều 12 – BLHS năm 2015. Tuy nhiên bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét theo quy định tại điều 68; 69 và điều 74 – BLHS năm 1999 về đường lối xử lý và áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Khi phạm tội bị cáo là 1 thanh niên mới lớn, tuổi đời còn trẻ, H không chịu theo học và lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, vì ham chơi muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã cùng với đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi phạm tội L và T bị bắt, bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải, mà lấy một chiếc xe đạp bán lấy tiền bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Cơ quan CSĐT Công an Huyện C phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến T hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy việc xử lý nghiêm minh với bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời giáo dục răn đe kẻ khác.

Trong vụ án này Phạm Văn H là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo T và L cùng thực hiện tội phạm, đồng thời là người thực hành , nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Đối với Trương Văn T vừa là người thực hiện, vừa là người giúp sức; Lê Bá L có vai trò là người giúp sức cho H và T thực hiện tội phạm. Tuy nhiên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị các cùng thực hiện hành vi phạm tội mang T bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm; không có sự T toán và chuẩn bị từ trước và phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người một cách cụ thể, nên việc xét xử bị cáo Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 – BLHS năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với Trương Văn T, Lê Bá L đã bị Tòa án nhân dân Huyện C xét xử sơ thẩm tại bản án số 02/2001/ HSST, ngày 17/01/2001, các bị cáo đã thi hành xong bản án.

[4]. Xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

T tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng T tiết giảm nhẹ theo quy định điểm h, điểm p, khoản 1, Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999.

T tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng là *"Phạm tội nhiều lần"* theo điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần lên với bị cáo một mức án khoảng 20 tháng tù là phù hợp. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án sơ thẩm số 19/2019/HSST, ngày 08/08/2019 buộc bị cáo phải thi hành chung của cả hai bản án.

Tại bản án số 19/2019/HSST, ngày 08/8/2019, bị cáo bị TAND huyên Đ xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Án đã có hiệu L pháp luật, do đó tổng hợp chung hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải thi hành.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41; Điều 51; Điều 68; Điều 69 và Điều 74 – BLHS năm 1999; điểm b Điều 106 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 19/2019/HSST, ngày 08/8/2019, bị cáo bị TAND huyên Đ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc bị cáo phải thi hành chung cho cả hai bản án là 32 (Ba hai) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 13/05/2019 (ngày bắt giam của bản án trước).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đ bị cáo bán chiếc xe đạp Mi ni Nhật vào năm 2000.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự Huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Vũ Văn Nga